

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/DSST

Ngày: 01/11/2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Chót

2/ Ông Trần Văn Nhị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X: Ông Phạm Văn Lường – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2018/TLST-DS, ngày 07/6/2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-DS, ngày 13/8/2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Y**

Địa chỉ: Tòa nhà CCS Khu bán đảo LĐ, phường HL, quận HM, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Dương Quyết T - Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là: Ông Hồ Hoàng T - Chức vụ Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Y huyện X thuộc Chi nhánh Ngân hàng Y tỉnh Long An.

Địa chỉ: Số 1 Khu dân cư Thị trấn TT, huyện X, tỉnh Long An.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1950 (đã chết). Địa chỉ: Số 49 khu A, ấp RĐ, thị trấn TT, huyện X, tỉnh Long An.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ là:

1/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 49 khu A, ấp RĐ, thị trấn TT, huyện X, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thanh L, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp BP, xã BT, huyện X, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt. Các đương sự còn lại vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn ông Hồ Hoàng T trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Ngày 18/6/2012, ông Đ có vay của Ngân hàng Y - Phòng giao dịch huyện X theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất 0,65% tháng, quá hạn 0,845%/tháng, thời hạn trả tiền là ngày 18/12/2016.

Đến nay, ông Đ chưa trả cho ngân hàng khoản tiền nào và đã chết ngày 07/7/2015, nên huyện X yêu cầu các con của ông Đ là ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L trả 15.000.000đ tiền vay gốc và 4.739.768đ tiền lãi tính đến ngày 01/11/2018, tổng cộng là 19.739.768đ. Tại thời điểm cho vay năm 2012, ông Đ không còn sống chung với vợ ông Đ nữa nên chỉ yêu cầu các con ông Đ liên đới trả nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã chết, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ là ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày, không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào và không có yêu cầu gì.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Y. Buộc ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L phải liên đới trả tổng cộng số tiền là 19.739.768đ. Trong đó, tiền gốc là 15.000.000đ và tiền lãi là 4.739.768 đ tính đến thời điểm 01/11/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Y khởi kiện yêu cầu ông Đ trả nợ vay được xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ông Đ đã chết ngày 07/7/2015. Ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L là các con của người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Đ được Tòa án nhân dân huyện X tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng không trình bày ý kiến và vắng mặt suốt quá trình tố tụng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu,

văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, bị đơn không đến Tòa để trình bày ý kiến, không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án trên những chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

Ngày 18/6/2012, ông Đ có vay của Ngân hàng Y - Phòng giao dịch huyện X theo chương trình hộ nghèo. Định kỳ trả gốc là 12 tháng trả một lần với số tiền 5.000.000đ, bắt đầu từ ngày 18/6/2013. Nhưng ông Đ không thực hiện đúng như trong hợp đồng, không trả cho ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào.

Ngày 07/7/2015, ông Đ đã chết. Do đó, Ngân hàng Y khởi kiện yêu cầu người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đ là ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 01/11/2018 là 15.000.000đ tiền gốc và lãi 4.739.768đ.

Xét thấy, khi ông Đ vay tiền thì ông P, bà L đều có hộ khẩu tại địa chỉ số 49 khu A, ấp RĐ, thị trấn TT, huyện X, tỉnh Long An. Trong sổ vay vốn ông P còn ký tên vào người thừa kế khoản nợ này. Căn nhà tọa lạc tại địa chỉ này là tài sản của ông Đ đã xác định cụ thể trong sổ vay vốn.

Theo công văn số 120/CATT ngày 21/9/2018 của công an thị trấn huyện X và công văn số 702/UBND-VP ngày 23/10/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn TT xác định tại thời điểm năm 2012 trong hộ của ông Đ có các con của ông Đ, không có vợ ông Đ là bà Lê Thị Ngọc N. Vì vợ chồng ông Đ đã không sống chung với nhau từ năm 2003 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Các con ông Đ phải có nghĩa vụ trả tiền cho ngân hàng.

Đối với phần lãi suất: Hội đồng xét xử xem xét dựa trên những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy các bên thỏa thuận về lãi trong hạn, nợ quá hạn là đúng pháp luật, phù hợp với qui định luật các tổ chức tín dụng. Do đó Huyện X yêu cầu các con ông Đ phải thanh toán phần lãi là đúng phù hợp với qui định của pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L phải liên đới trả cho Ngân hàng Y số tiền vốn 15.000.000đ và 4.739.768đ tiền lãi tính đến ngày 01/11/2018.

Kể từ ngày 02/11/2018, ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L còn phải trả lãi cho Ngân hàng Y theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L phải liên đới chịu 986.989đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng Y không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Y đối với ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết), người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Đ là ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L phải trả cho Ngân hàng Y tổng cộng là 19.739.768đ. Trong đó, tiền vốn 15.000.000đ và 4.739.768đ tiền lãi tính đến ngày 01/11/2018.

Kể từ ngày 02/11/2018, ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L còn phải liên đới trả lãi cho Ngân hàng Y theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thanh L phải liên đới chịu 986.989đ án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam Phòng không phải chịu án phí.

3/ Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, VKS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng